

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Thanh Trí** – Nguyên cán bộ phòng giáo dục và đào tạo quận C R.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng** – Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ quận C R.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Thạch N H, sinh ngày 14/11/2004, tại Bệnh viện huyện K S;

Nơi thường trú: 205/3A Thiều Văn Chỏi, ấp An Định, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh S T;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Khơmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thạch N C, sinh năm 1978 và con bà Trần T S, sinh năm 1981; Vợ: con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/04/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

Người giám hộ cho bị cáo Thạch N H: Ông **Thạch N C** và bà **Trần N S**

Địa chỉ: 205/3A TH Văn Chỏi, ấp An Định, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh S T.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch N H: Ông **Trần H B** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C T.

2. Nguyễn T N G, sinh ngày 11/11/1996, tại C T;

Nơi thường trú: 638 tổ 9, khu vực 1, phường H P, quận C R, thành phố C T;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T H, sinh năm 1966
và con bà Trần T L E, sinh năm 1974; Chồng: Chung sống như vợ chồng với
Trương Tấn Trang, sinh năm 1995; Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm
2013 và nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 11/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C R, thành phố C T tiếp nhận tin báo qua số điện thoại trực ban của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận C R, thành phố C T có nội dung: Người nữ tên Lan báo tin về việc đổi điện nhà máy nước thuộc khu vực Thanh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T có người tên G thường tụ tập để nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 11/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận C R, thành phố C T kết hợp Công an phường P T, quận C R, thành phố C T tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin tố giác tội phạm và khám xét tại nhà số 402, khu vực Thanh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T do Nguyễn T N G, sinh năm 1996; ĐKTT: số 638, tổ 9, khu vực 1, phường H P, quận C R, thành phố C T quản lý. Thu giữ 01 (một) gói nilon chứa tinh thể không màu trong thùng xốp phía sau khu vực nhà bếp (vị trí 01), tiến hành kiểm tra xung quanh thì phát hiện 01 (một) gói nilon nép miệng bên trong có gói nilon chứa tinh thể không màu được cất giấu trong viên gạch ống, để phía trước nhà (vị trí 02).

Sau khi phát hiện tang vật, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong tang vật và lấy lời khai đối với Nguyễn T N G, Nguyễn T L (tên thật là Thạch N H), Nguyễn T H, Cao T T N, Nguyễn T K T .

Quá trình điều tra, Nguyễn T N G khai nhận từ tháng 01/2021 đến ngày 11/4/2021, G mua ma túy 04 (bốn) lần của Đen (Trần Văn Cần); mua ma túy 03 lần của một người đàn ông tên T (nhân thân không rõ) và không nhớ về thời gian sau đó bán lại cho Nguyễn T H, Cao T T N, Nguyễn T K T 01 (một) lần với số tiền 150.000 đồng, hưởng lợi 50.000 đồng, tuy nhiên số tiền này H, N, T gom lại để mua sữa cho con của G ; bán cho Thạch N H 01 lần, H không trả tiền

nhưng có mua nước cho G ; bán ma túy cho Nguyễn T T 01 lần, số tiền 1.000.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng; bán ma túy cho các con nghiện khác.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, Nguyễn T N G mua ma túy của một người đàn ông tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận ma túy, G lấy gói nilon chứa ma túy đã chiết ra 01 gói nhỏ để trong người nhằm mục đích bán lại cho con nghiện, phần còn lại giấu vào trong viên ống gạch được để dưới nền nhà. Trong lúc lực lượng công an đang khám xét, G thấy Thạch N H ngồi cạnh viên gạch ống mà trước đó G đã giấu gói ma túy trong đó nên G đã ra tín hiệu bằng cách chỉ tay về viên gạch nhằm mục đích để H biết trong viên gạch có ma túy và cần phải che giấu, gói nhỏ để trong người G ném vào thùng xốp. Thấy vậy, H đem viên gạch trên giấu nơi khác để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Sau đó lực lượng công an thu giữ viên gạch có chứa ma túy này ở vị trí phía trước nhà G .

Tại kết luận giám định số 133/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,3312 gam (gói nilon chứa tinh thể không màu được thu giữ trong viên gạch ống, vị trí số 2).

Tại kết luận giám định số 137/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2276 gam (gói nilon chứa tinh thể không màu được thu giữ trong thùng xốp tại khu vực nhà bếp, vị trí số 1).

Ngoài ra, Nguyễn T N G còn dùng địa điểm nhà số 402, khu vực Thạnh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T (thuộc sở hữu của ông Trương Thế Hậu, cha chồng của G và giao cho G quản lý) để chứa chấp việc sử dụng chất ma túy của các đối tượng nghiện ma túy gồm Nguyễn T H , Cao T T N , Nguyễn T K T , Thạch N H và các đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, dụng cụ sử dụng ma túy do G cung cấp vào ngày 09/4/2021 và 11/4/2021.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-CR, ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Nguyễn T N G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 và truy tố bị cáo Thạch N H về tội “*Che giấu tội phạm*” theo điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T N G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Thạch N H** phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Về trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn T N G:

Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T N G** từ 08 (Không tám) năm đến 09 (Không chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (Không bảy) năm đến 08 (Không tám) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (Mười lăm) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đề nghị buộc bị cáo **Nguyễn T N G** phải nộp tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Thạch N H:

Áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 389; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Thạch N H** từ 09 (Không chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/04/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 133 và 137/KLGD-PC09 ngày 19/04/2021, 02 chai nhựa tự chế, 01 cây kéo sắt, 01 quẹt gas;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo **H** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình. Bị cáo **G** xin giảm nhẹ hình phạt vì hiện nay phải đang nuôi con nhỏ.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Thạch N H:

Về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố phù hợp nên thống nhất. Tuy nhiên, do bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức còn hạn chế và tH hiểu biết nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ nên không được sự chăm sóc, giáo dục tốt từ gia đình, mật độ sử dụng ma túy không thường xuyên, trong quá trình tạm giam bị cáo cũng đã cắt được cơn nghiện.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 94, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức đầu khung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không kH nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với người giám hộ cho bị cáo Thạch N H là ông Thạch N C và bà Trần N S đã triệu tập hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt, nhận thấy tại phiên tòa có ông Trần H B là trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nên việc vắng mặt người giám hộ cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Cường và bà Sương theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo G :

Bị cáo còn thừa nhận khoảng 22 giờ 45 phút ngày 11/4/2021 khi đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C R, thành phố C T kết hợp Công an phường P T, quận C R, thành phố C T tiến hành kiểm tra, xác minh

nguồn tin tố giác tội phạm và khám xét tại nhà số 402, khu vực Thanh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T do Nguyễn T N G quản lý thì thu giữ 01 (Không một) gói nilon chứa tinh thể không màu trong thùng xốp phía sau khu vực nhà bếp (vị trí 01), tiến hành kiểm tra xung quanh thì phát hiện 01 (Không một) gói nilon nẹp miệng bên trong có gói nilon chứa tinh thể không màu được cất giấu trong viên gạch ống, để phía trước nhà (vị trí 02) nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ.

Tại kết luận giám định số 133/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,3312 gam (gói nilon chứa tinh thể không màu được thu giữ trong viên gạch ống, vị trí số 2).

Tại kết luận giám định số 137/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2276 gam (gói nilon chứa tinh thể không màu được thu giữ trong thùng xốp tại khu vực nhà bếp, vị trí số 1).

Lời thừa nhận của bị cáo G do bản thân nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền mua sữa cho con nên từ tháng 01/2021 đến ngày 11/4/2021 bị cáo G mua ma túy 04 (bốn) lần của Đen (Trần Văn Cần); mua ma túy 03 lần của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) và không nhớ về thời gian. Lần thứ nhất, mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho Nguyễn T H, Cao T T N, Nguyễn T K T 01 (một) lần với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tuy nhiên số tiền này H, N, T gom lại để mua sữa cho con của G; bán cho Thạch N H 01 lần, H không trả tiền nhưng có mua nước cho G. Lần thứ hai, mua ma túy với số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) bán ma túy cho Nguyễn T T 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Lần thứ ba, vào ngày 11/4/2021, bị cáo mua ma túy với số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận ma túy, bị cáo G lấy gói nilon chứa ma túy đã chiết ra một gói nhỏ để trong người nhằm mục đích bán lại cho con nghiện, phần còn lại giấu vào trong viên ống gạch được để dưới nền nhà sau đó lực lượng chức năng khám xét và bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo G có bán ma túy cho các con nghiện khác nhưng không nhớ họ tên.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chứng minh được bị cáo G tàng trữ ma túy để nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện hưởng lợi, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố

cầu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo G mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều con nghiện khác nhau nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo G còn thừa nhận do bản thân nghiện ma túy, mua bán ma túy nên đã sử dụng địa điểm nhà số 402, khu vực Thạnh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T do bị cáo đang quản lý để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy gồm Nguyễn T H , Cao T T N , Nguyễn T K T , Thạch N H và các đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo G cung cấp vào các ngày 09/4/2021 và ngày 11/4/2021. Bị cáo G đã nhiều lần đồng ý các con nghiện sử dụng ma túy cùng sử dụng ma túy nhiều lần tại nhà mình quản lý. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo phạm tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo G là vi phạm pháp luật, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và cho chính người thân của bị cáo. Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc vận chuyển, tàng trữ, trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có các bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Thạch N H:

Trong lúc lực lượng chức năng đang khám xét địa điểm nhà số 402, khu vực Thanh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C T, bị cáo G thấy bị cáo Thạch N H ngồi cạnh viên gạch ống mà trước đó bị cáo G đã giấu gói ma túy trong đó nên bị cáo G đã ra tín hiệu bằng cách chỉ tay về viên gạch nhằm mục đích để bị cáo H biết trong viên gạch có ma túy và cần phải che giấu. Thấy vậy, bị cáo H đem viên gạch trên giấu nơi khác. Bị cáo H biết việc bị cáo G tang trữ để mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo H nhận thức được viên gạch tại vị trí bị cáo ngồi trong đó có ma túy mà bị cáo G đang cất giấu nhưng không tố giác mà đem viên gạch đi giấu nhằm giúp đỡ cho bị cáo G cất giấu tang vật của tội phạm, ngăn cản, gây khó khăn cho việc điều tra phát hiện tội phạm và người phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Che giấu tội phạm”* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường và đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm. Bị cáo H biết rõ hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa thành niên nhưng đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu, là người dân tộc Khơmer và bị cáo G đang nuôi con nhỏ. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đối với bị cáo H thời điểm phạm tội là người chưa thành niên và đã tạm giam 08 (Không tám) tháng 11 (Mười một) ngày cũng đủ thời gian để cho bị cáo nhận thức được

hành vi sai phạm của mình. Đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt đối với bị cáo bằng với thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên T bán ma túy cho bị cáo G và Nguyễn T H , Nguyễn T K T mà bị cáo G khai có hành vi giúp sức cho bị cáo G bán ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các loại tài sản thu giữ khi bắt giữ bao gồm: 02 gói niêm phong số 133 và 137/KLGD-PC09 ngày 19/04/2021, 02 chai nhựa tự chế, 01 cây kéo sắt, 01 quẹt gas là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo G không có nghề ổn định, đang nuôi con nhỏ do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn T N G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo **Thạch N H** phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Căn cứ vào:

Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T N G từ 08 (Không tám) năm 06 (Không sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (Không bảy) năm 06

(Không sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo **Nguyễn T N G** nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào:

Điều e Khoản 1 Điều 389; Điều 38; Điều i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch N H 08 (Không tám) tháng 11 (Mười một ngày) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/04/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 133 và 137/KLGD-PC09 ngày 19/04/2021, 02 chai nhựa tự chế, 01 cây kéo sắt, 01 quẹt gas.

Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T N G, Thạch N H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GÁM